

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đường Thị V, sinh năm 1991 – có mặt.

HKTT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Đường Thị V trình bày: Chị V và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang ngày 07/7/2014. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời lêu lẹt, cờ bạc, không lo làm ăn. Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình có bàn bạc và giải quyết để vợ chồng hòa thuận và đoàn tụ nhưng anh B không từ bỏ được mà còn ham mê hơn. Khi xảy ra mâu thuẫn anh B có đánh chị V một vài lần, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020. Từ khi chị V về nhà để anh B có đến gọi một hai lần

nhưng chị V không về. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến nhà làm việc nhiều lần nhưng anh B không có mặt ở nhà. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ anh B là bà Nguyễn Thị H nhận thay.

Xác minh đối với bà Nguyễn Thị H - mẹ đẻ anh Nguyễn Văn B cung cấp: Anh B và chị Đường Thị V kết hôn với nhau tự nguyện. Sau khi kết hôn thì chị V và anh B chung sống với nhau ngay. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Do anh B ham chơi trò chơi trên mạng và có nợ nần, gia đình đã trả nợ cho anh B và động viên hai vợ chồng đoàn tụ nhưng gần đây chị V đã dọn ra ngoài ở và không về nhà nữa. Hiện nay anh B đang đi làm Công ty, không có mặt tại nhà trong giờ hành chính. Bà H đã nhận thay anh B các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Anh B đã được thông báo và nhận đầy đủ các giấy tờ nhưng anh B không đến Tòa án làm việc vì không muốn gặp chị V, anh B nhất trí ly hôn chị V.

Tại phiên tòa chị Đường Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật, bị đơn chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đường Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về án phí: Chị Đường Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án

nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vắng mặt anh B, Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần nhưng anh B vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 3 Điều 228 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đường Thị V và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2014 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay chưa có con chung. Theo chị V trình bày vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B ham chơi không chịu khó làm ăn và dẫn đến nợ nần. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình đã hòa giải dàn xếp nhưng không có kết quả, chị V và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị V đề nghị được ly hôn anh B theo quy định của pháp luật. Anh B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Xác minh tại gia đình bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh B cho biết quan điểm của anh B nhất trí ly hôn chị V nhưng không đến Tòa án làm việc vì anh B không muốn gặp chị V. Xét thấy chị V và anh B hai bên sống ly thân đã lâu và đều không có nguyện vọng đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho chị V được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chưa có.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đường Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đường Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về án phí: Chị Đường Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001125 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị Đường Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp